

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI
PHÒNG ĐBCL&KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30... tháng 7... năm 2025.

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI THI

Học phần: Dược cộng đồng(DHA0703182) Khoá :NK76

Học kỳ: 2 Năm học: 2024 - 2025

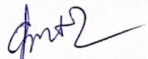
Ngày công bố điểm thi:

03-07-2025

TT	Họ và tên	Mã SV/HV	Lớp/ Khóa	Số phách	Điểm thi trước phúc khảo		Điểm thi sau phúc khảo		Lý do chênh lệch điểm (nếu có)
					Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Ngọc Anh	2101023	N1K76	30	7.8	Bảy phẩy Tám	7,8	bảy tám	
2	Trần Quốc Đạt	2101102	N1K76	46	7	Bảy điểm	7,0	bảy chẵn	
3	Vũ Thị Kim Dung	2101123	N1K76	48	6.3	Sáu phẩy Ba	6,3	sáu ba	
4	Cao Bình Dương	2101135	N1K76	50	6	Sáu điểm	6,0	sáu chẵn	
5	Nguyễn Đức Duy	2101152	N1K76	56	5	Năm điểm	5,0	năm chẵn	
6	Từ Hữu Hoàng Giang	2101175	N1K76	61	5.8	Năm phẩy Tám	5,8	năm tám	
7	Đỗ Thị Hạnh	2101206	N1K76	72	6.8	Sáu phẩy Tám	6,8	sáu tám	
8	Cao Hoàng Huy	2101287	N1K76	88	6.5	Sáu phẩy Năm	6,5	sáu rưỡi	
9	Trương Ngọc Minh	2101438	N1K76	120	6.8	Sáu phẩy Tám	7,8	bảy tám	Cộng lại điểm?
10	Nguyễn Quốc Thái	2101580	N1K76	154	6.3	Sáu phẩy Ba	6,3	sáu ba	
11	Vũ Phương Thảo	2101607	N1K76	165	4.8	Bốn phẩy Tám	4,8	bốn tám	

TT	Họ và tên	Mã SV/HV	Lớp/ Khóa	Số phách	Điểm thi trước phúc khảo		Điểm thi sau phúc khảo		Lý do chênh lệch điểm (nếu có)
					Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
12	Vũ Việt Tiến	2101643	N1K76	174	6.5	Sáu phẩy Năm	6,5	Sáu rưỡi	
13	Trần Thị Hà Trang	2101674	N1K76	178	7	Bảy điểm	7,0	Bảy chẵn	
14	Trịnh Thị Trang	2101675	N1K76	179	7.8	Bảy phẩy Tám	7,8	Bảy tám	
15	Nguyễn Thị Việt Trình	2101680	N1K76	181	6.5	Sáu phẩy Năm	6,5	Sáu rưỡi	
16	Võ Thảo Vân	2101708	N1K76	189	4.5	Bốn phẩy Năm	4,5	Bốn rưỡi	

GIÁO VỤ KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)


Kiều Thị Tuyết Mai

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Thanh Hằng

TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL&KT
(Ký và ghi rõ họ tên)


Kiều Thị Hồng